

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-PT

Ngày: 05-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 533/2017/TLPT-HS ngày 09/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài G do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Hoài G; giới tính: nữ; sinh năm: 1962 tại: Vĩnh Phúc; thường trú: 104/8 đường M, tổ 5, khu phố 1, phường T, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn N (chết) và bà Đặng Thị K; hoàn cảnh gia đình: có chồng (liệt sỹ) và 02 con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị L Sinh năm: 1975

Thường trú: 104/7 đường M, tổ 5, khu phố 1, phường T, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/02/2016, chị Nguyễn Thị L sang thăm mẹ chồng là bà Đặng Thị K tại địa chỉ 104/8 đường M, tổ 5, khu phố 1, phường T, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh. Khi chị L vừa bước vào cổng nhà thì bị Nguyễn Thị Hoài G là em chồng ngăn cản không cho vào với lý do chị L đang có tang, sợ vào nhà đầu năm thì xui xẻo. Hai bên đã xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát. G dùng tay xô đẩy, đánh đấm, cào cấu vào ngực, mặt và đầu chị L khiến chị L ngã xuống đất theo quán tính thì chị L đã dùng 02 tay chống xuống đất để đỡ dẫn đến bị thương tích ở cổ tay. Qua kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/TgT.16 ngày 08/4/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị L có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%, hiện nay chị L đang có 01 thai sống trong tử cung, tuổi thai khoảng 17 tuần.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 60 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Hoài G 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ bồi thường dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 10/8/2017, bị hại Nguyễn Thị L kháng cáo xin hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/8/2017, bị cáo Nguyễn Thị Hoài G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hoài G khai nhận tội ngày 16/02/2016 (mùng 09 tết), chị chồng của bị cáo là bà Nguyễn Thị L qua nhà chơi, nhưng do chị L đang có tang cha, bị cáo sợ vào nhà đầu năm không may mắn nên bị cáo ngăn cản không cho vào. Lúc này, chị L đẩy bị cáo ra và tiếp tục xông vào nên hai bên đã xảy ra xô xát dẫn đến cào cấu nhau nhưng khi mẹ bị cáo là Đặng Thị K đến can ngăn thì bị cáo và bà L không còn xô đẩy nữa, lúc này bà L lùi lại phía sau thì mất đà té ngã nên bị thương tích. Do đó thương tích của bà L hoàn toàn không phải do bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin xem xét lại tội danh.

Bị hại Nguyễn Thị L trình bày: Sự việc xảy ra đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu nhưng cấp sơ thẩm xử không đúng khung hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo tù giam. Về phần bồi thường bà L yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần của bà và thai nhi là 60 tháng lương đồng thời bồi thường khoản tiền mất thu nhập do bà bán phân bón và hoa lan nhưng cấp

sơ thẩm không giải quyết nên bà kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng, không có cơ sở và tình tiết mới để xem xét xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm của bị hại là không có căn cứ, do đó đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là xét xử đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử đánh giá xuyên suốt quá trình xảy ra sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại xác định thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét về ý thức chủ quan bị cáo không có dự mưu từ trước, hành vi hoàn toàn mang tính bộc phát nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn cự cãi cũng có phần lỗi của người bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, trước phiên tòa phúc thẩm đã nộp thêm số tiền 15.000.000 đồng (*Theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0048549 ngày 05/01/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh*) bồi thường để khắc phục hậu quả cho người bị hại thể hiện ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có nhiều người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, chồng bị cáo là liệt sỹ, bản thân bị cáo có thời gian tham gia chiến trường Campuchia và bị thương tích. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có phần hạn chế, về nhân thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm nhận định. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần thai nhi, Hội đồng xét xử xét thấy mức yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 60 tháng lương tối thiểu là vượt mức quy định của pháp luật, đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại không chứng minh được công việc làm và có thu nhập thực tế. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận một phần các yêu cầu bồi thường trên là thỏa đáng, phù hợp với thiệt hại thực tế đã xảy ra. Xét cấp sơ thẩm đã tiến hành điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp

luật, xác định không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hủy án của bị hại.

Đối với kháng cáo của bị cáo, như đã phân tích ở trên cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hoài G và bị hại Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Hoài G** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị Hoài G** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối Cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 9; | (1) |
| - Chi cục THA Quận 9; | (1) |
| - TAND Quận 9; | (1) |
| - Công an Quận 9; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Bị cáo, bị hại; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (17) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà